

Số: 304/2023/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 23 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 295/2023/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn : Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ : **Khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ : **Khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị T** và anh **Hoàng Văn T1**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị **Trần Thị Tuyết v** anh **Hoàng Văn T1** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **Trần Thị T** và anh **Hoàng Văn T1** có 03 con chung là **Hoàng Thị Ngọc Á**, sinh ngày 01/12/2011; **Hoàng Thùy T2**, sinh ngày 16/12/2015 và

Hoàng Thùy T3, sinh ngày 14/4/2017.

Ly hôn: Chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung; Anh Hoàng Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000đ / tháng, cả 3 cháu là 3.000.000đ/ tháng kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi .

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn T1 thống nhất Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn T1 thỏa thuận: Chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu số 0016398 ngày 06/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân; Chị T được nhận lại số tiền 150.000đ.

Anh Hoàng Văn T1 phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ, nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chị Trần Thị Tuyết và anh Hoàng Văn Thuận
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Hồng Đức